

TÌM HIỂU NHỮNG KHÓ KHĂN MÀ SINH VIÊN GẶP PHẢI TRONG HỌC PHẦN PHIÊN DỊCH VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Nguyễn Thị Quyết¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu tập trung vào những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi theo học khóa phiên dịch. Số liệu cho thấy, trên phương diện thời lượng nghe dịch, nội dung nghe dịch và chất lượng file âm thanh, sinh viên không gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, đối với từ vựng, tốc độ nói và kỹ năng ghi chép nhanh, các em gặp rất nhiều thách thức. Từ thực tiễn đó, chúng tôi đưa ra một số gợi ý giải pháp cơ bản từ góc độ nhà trường, giảng viên, sinh viên. Có thể kết luận rằng, bên cạnh nội dung khóa học, giảng viên cần tập trung xây dựng một khóa học được chuẩn bị kỹ càng, chất lượng để giúp sinh viên phát triển nhiều kỹ năng phiên dịch. Ngoài ra, sinh viên nên thực hành phiên dịch thường xuyên bên ngoài lớp học để nâng cao kỹ năng phiên dịch của mình.

Từ khóa: *Phiên dịch, gợi ý đối với kỹ năng phiên dịch, từ vựng, tốc độ nói.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phiên dịch đóng một vai trò quan trọng trong xã hội hiện đại. Khi các hoạt động giao tiếp diễn ra trên phạm vi toàn cầu hàng ngày, hàng giờ, hoạt động phiên dịch là một công cụ truyền tải thông tin không thể thiếu trong nhiều ngành nghề và lĩnh vực. Từ những thương thảo trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, đến quảng bá về nghệ thuật, thể thao. Yêu cầu về độ chính xác trong nội dung giao tiếp đòi hỏi các cá nhân, tổ chức có sử dụng ngôn ngữ giao tiếp liên quốc gia có đội ngũ phiên dịch chất lượng. Việc đào tạo, rèn giũa các kỹ năng phiên dịch cho những người làm công tác trong lĩnh vực này yêu cầu kỹ năng toàn diện, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nền kinh tế - xã hội và sự hội nhập toàn cầu.

Kade (1968) (dẫn trong Pochhacker, 2004, tr.10), trong quá trình làm công tác phiên dịch, đã đưa ra định nghĩa về phiên dịch như sau:

Phiên dịch là một loại hình dịch thuật, trong đó:

Văn bản ngữ nguồn (source language text) chỉ được nói ra một lần và không thể được xem lại hoặc tua lại.

Văn bản đích được tạo ra dưới áp lực về thời gian và hầu như không có cơ hội chỉnh sửa.

Theo Tiêu chuẩn quốc tế 13611 (2014), khái niệm ‘phiên dịch’ được định nghĩa như sau: “Chuyển tải một thông điệp bằng ngôn ngữ nói hoặc ký hiệu sang một ngôn ngữ nói hoặc ký hiệu khác, bảo tồn thể loại và ý nghĩa của nội dung ngôn ngữ nguồn.” [2; tr.3].

¹ Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthiquyet@hdu.edu.vn

Do đặc trưng của loại hình dịch thuật này, những khó khăn trong phiên dịch đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến, chẳng hạn như Racoma (2017) cho rằng, tốc độ nói là một trong số các vấn đề gây khó khăn cho người làm công tác phiên dịch. Trong khi đó, Murtiningsih và Ardlillah (2020) đánh giá những khó khăn mà sinh viên gặp phải xuất phát từ các phương diện: từ vựng, giọng địa phương không quen thuộc, thiếu kiến thức văn hóa, tốc độ của người nói nhanh...

Trong chương trình đào tạo của ngành Ngôn ngữ Anh định hướng biên phiên dịch, học phần Phiên dịch 3 được học sau các học phần điều kiện tiên quyết là Phiên dịch 1, Phiên dịch 2 và Lý thuyết dịch. Đối với các học phần bổ trợ, học phần Phiên dịch 3 cũng được học sau học phần Biên dịch 1 và Biên dịch 2 và các học phần kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chương trình. Đồng thời, Phiên dịch 3 được học song song với học phần Biên dịch 3. Cách sắp xếp này giúp sinh viên có được sự hỗ trợ liên học phần khi học các học phần chuyên ngành nói chung và học phần biên dịch, phiên dịch nói chung. Tuy nhiên, trong khi dạy học, chúng tôi nhận thấy, sinh viên gặp phải những khó khăn, áp lực trong phiên dịch nhiều hơn là biên dịch. Bởi vậy, trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi học học phần phiên dịch. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp là cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo.

2. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH NGHIÊN CỨU

Để tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi học học phần phiên dịch, chúng tôi tập trung tìm hiểu các khó khăn như sau: (1) Áp lực chung mà sinh viên nhận thức khi học phiên dịch, (2) khó khăn do chương trình, giáo trình, thời lượng học tập gây ra và (3) thách thức liên quan đến thao tác, kỹ năng khi thực hành phiên dịch, cụ thể ở đây là nghe và ghi chép nhanh thông tin hỗ trợ cho việc phiên dịch. Để có được thông tin cho những nội dung này, chúng tôi sử dụng phiếu điều tra với các nhóm câu hỏi tập trung vào các khó khăn cụ thể của sinh viên như áp lực môn học tạo ra từ giọng địa phương, từ vựng, nội dung của bài hay việc ghi chép khi nghe dịch. Các mức độ khó khăn được đánh giá thông qua thang đo Likert với 5 mức độ từ “rất khó khăn” “tương đối khó”, “hơi khó”, “không khó lắm” và “dễ”. Sinh viên gặp phải những khó khăn trong học tập thực hành phiên dịch cũng được sắp xếp theo thang độ từ mức Luôn luôn (1), Thường xuyên (2), Thường (3), thỉnh thoảng (4), và Hiếm khi (5). Số liệu tổng hợp được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0, để có được một đánh giá tổng thể về mức độ áp lực nói chung trên các phương diện mà chúng tôi xem xét. Bên cạnh đó, từng khó khăn mà sinh viên gặp phải trên các phương diện cụ thể cũng được phân tích nhằm có được cái nhìn chi tiết hơn, cụ thể hơn về những thách thức mà sinh viên phải đối mặt khi học học phần phiên dịch.

Sau khi đã phân tích những khó khăn trong khi thực hành học phần phiên dịch của sinh viên, chúng tôi đưa ra một số đề xuất nhằm cải thiện chất lượng học phần nói chung và giúp sinh viên vượt qua những khó khăn này. Đồng thời, những giải pháp này sẽ là nền tảng để tác giả thực hiện các nghiên cứu tiếp theo.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Những khó khăn mà người học thường gặp khi thực hành phiên dịch

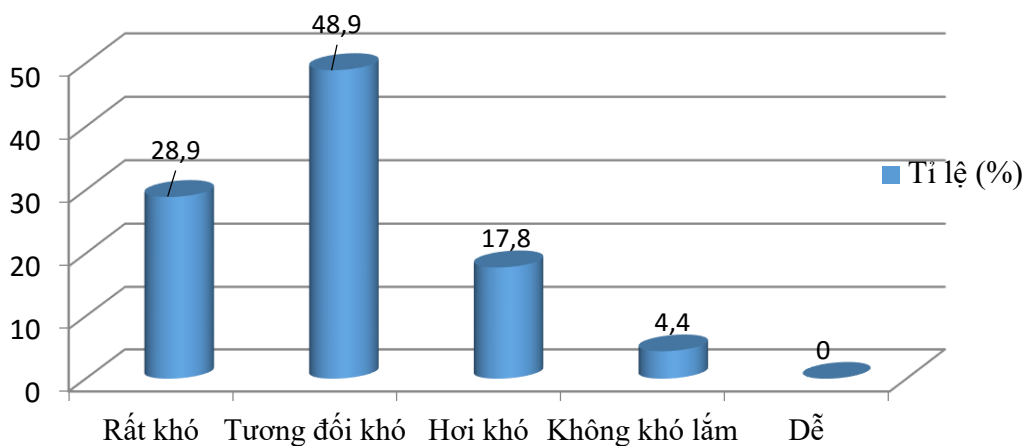
3.1.1. Đánh giá chung về mức độ khó của học phần phiên dịch

Để tìm hiểu những khó khăn của sinh viên khi học học phần phiên dịch nói chung, chúng tôi tập trung câu hỏi điều tra vào những vấn đề sau: (1) Mức độ khó của học phần Phiên dịch, trong đó, mức độ khó của học phần này được chia từ dễ (mức 5) đến rất khó (mức 1). Đánh giá của sinh viên được trình bày trong số liệu cụ thể tại bảng sau:

Bảng 1. Mức độ khó của học phần Phiên dịch qua số liệu chung

N	Valid	45
	Missing	0
Mean		1.9778
Std. Deviation		.81153
Variance		.659
Range		3.00
Minimum		1.00
Maximum		4.00

Số liệu cho thấy, giá trị trung bình và trung vị trong bảng dữ liệu là 1.9778, điều này có nghĩa là phần lớn sinh viên đều cho rằng, môn phiên dịch là một môn học khó. Bên cạnh đó, số liệu cũng cho thấy điểm tối thiểu và điểm tối đa được lựa chọn tương ứng là 1 và 4. Điều này có nghĩa là không có sinh viên nào lựa chọn mức độ dễ cho học phần Phiên dịch. Độ lệch chuẩn, phương sai <1 , cho thấy sự phân bố tương đối đều ở các mức độ khó của học phần Phiên dịch. Để nghiên cứu sâu hơn về các mức độ khó của học phần qua đánh giá của sinh viên, chúng ta xem xét biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Mức độ khó của học phần phiên dịch qua số liệu cụ thể

Có thể thấy, phần lớn sinh viên đều cho rằng học phần phiên dịch là tương đối khó hoặc rất khó. Tỷ lệ sinh viên lựa chọn 2 mức độ này chiếm lần lượt là 48,9 và 28,9%. Chỉ

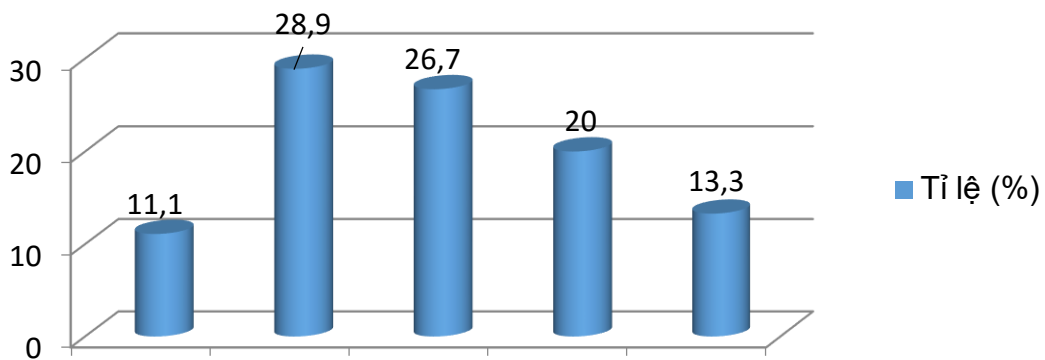
có 17,8%, tương đương với số lượng là 8 sinh viên cho rằng học phần phiên dịch là hơi khó. Mức độ “không khó lắm” chỉ có 2 sinh viên lựa chọn tương đương 4,4%. Như đã trình bày ở trên, với mức “dễ” không có sinh viên nào lựa chọn. Thực tế cho thấy rằng, việc học học phần phiên dịch là cả một thách thức đối với các sinh viên chuyên ngữ bởi những đặc điểm đặc thù của nó. Bởi vậy, giảng viên cần nghiên cứu, tìm ra các biện pháp hỗ trợ sinh viên khắc phục những khó khăn này.

Bên cạnh đánh giá của sinh viên về mức độ khó của học phần Phiên dịch, để tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với một học phần được đánh giá là khó, chúng tôi xem xét tần suất sinh viên gặp phải áp lực khi thực hành học phần này, với tần suất được xác định bằng các mức: Luôn luôn (1), Thường xuyên (2), Thường (3), thỉnh thoảng (4), và Hiếm khi (5), dữ liệu cho thấy con số thống kê như sau:

Bảng 2. Tần suất người học cảm thấy áp lực khi nghe và dịch qua số liệu chung

N	Valid	45
	Missing	0
Mean		2.9556
Std. Deviation		1.22392
Range		4.00
Minimum		1.00
Maximum		5.00

Như vậy, với giá trị trung bình là 2.9556, sinh viên thường gặp áp lực khi nghe và dịch. Với độ lệch chuẩn là 1.22392 cho thấy, số sinh viên gặp áp lực ở các tần suất khác nhau có tỉ lệ chênh lệch cao. Khoảng biến thiên là 4.00 thể hiện thực tế là, có các sinh viên hiếm khi gặp áp lực và có sinh viên luôn luôn gặp áp lực khi học môn học này. Đây là một thách thức đặt ra đối với giảng viên khi phải tìm cách giảm áp lực trong giờ học cho sinh viên. Số liệu cụ thể được trình bày trong biểu đồ 2.



Biểu đồ 2. Tần suất người học cảm thấy áp lực khi nghe và dịch

Ở đây, hơn 50% số sinh viên chọn tần suất là “thường” và “thường xuyên” gặp áp lực khi học môn phiên dịch trên lớp. Cụ thể, hai tần suất này có lần lượt là 28,9% và 26,7% số sinh viên lựa chọn. Bên cạnh đó, tần suất có số sinh viên lựa chọn thấp nhất là “luôn luôn” với 11,1%. Một tỷ lệ cũng tương đối nhỏ (13,3%) số sinh viên được hỏi chọn tần suất “hiếm khi” cảm thấy áp lực trong khi học phiên dịch. 20% cho rằng họ thỉnh thoảng gặp áp lực khi học học phần này. Như vậy, nhìn chung sinh viên cảm thấy áp lực khi học học phần phiên dịch. Thực tế này là dễ hiểu, vì đây là một môn học khó đối với sinh viên.

3.2. Những khó khăn liên quan đến nội dung trong học phần

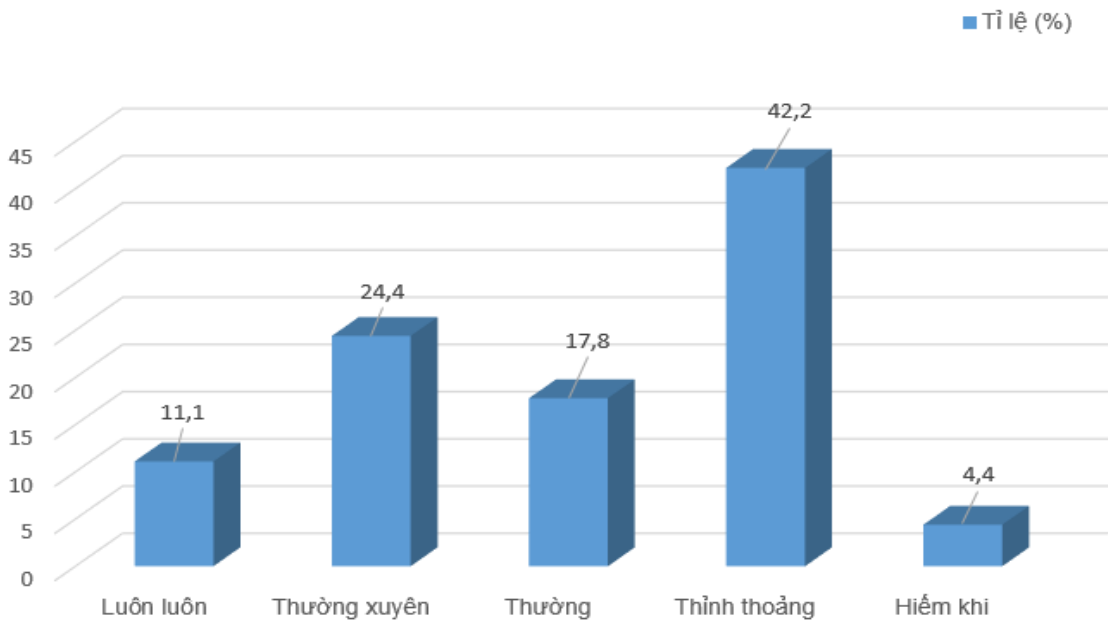
Để tìm hiểu về những khó khăn cụ thể mà sinh viên gặp phải trong khi thực hành học phần phiên dịch, chúng tôi dự trù một số khó khăn có thể xuất hiện trong khi học học phần này. Với mỗi lựa chọn, sinh viên được yêu cầu xác định tần suất họ gặp phải những khó khăn này. Các mức độ tương ứng với những tần suất được xác định là: Luôn luôn (1), Thường xuyên (2), Thường (3) Thỉnh thoảng (4) và Hiếm khi (5). Chúng tôi chia vấn đề cụ thể mà sinh viên gặp phải thành 2 nhóm: nhóm 1, liên quan đến nội dung, chủ đề, chất lượng file âm thanh, cách phát âm trong file âm thanh. Kết quả thống kê được thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3. Những khó khăn liên quan đến nội dung bài học

Các vấn đề dự kiến		Tốc độ nói trong file audio quá nhanh, gây khó khăn cho việc nghe hiểu nội dung	Người nói sử dụng giọng địa phương	Có quá nhiều từ mới nên gây khó khăn cho việc nghe hiểu	Chủ đề quá xa lạ, gây khó hiểu	Nội dung nghe trong một bài học quá nhiều, gây mệt mỏi
Thông số						
N	Valid	45	45	45	45	45
	Missing	0	0	0	0	0
Mean		3.0444	4.1333	2.7556	3.6444	3.9111
Std. Deviation		1.14724	1.14018	1.00353	.82999	.94922
Variance		1.316	1.300	1.007	.689	.901
Range		4.00	3.00	4.00	3.00	3.00
Minimum		1.00	2.00	1.00	2.00	2.00
Maximum		5.00	5.00	5.00	5.00	5.00

Bảng số liệu cho thấy, giá trị trung bình nhỏ nhất của các vấn đề liên quan đến nội dung là 2.7556 và lớn nhất là 4.1333 trong khoảng biến thiên là 4. Như vậy, trên những phương diện này, sinh viên không thường xuyên gặp khó khăn. Sau đây, chúng tôi sẽ trình bày những khó khăn cụ thể mà người học gặp phải đối với nội dung nghe dịch trong khi học học phần này.

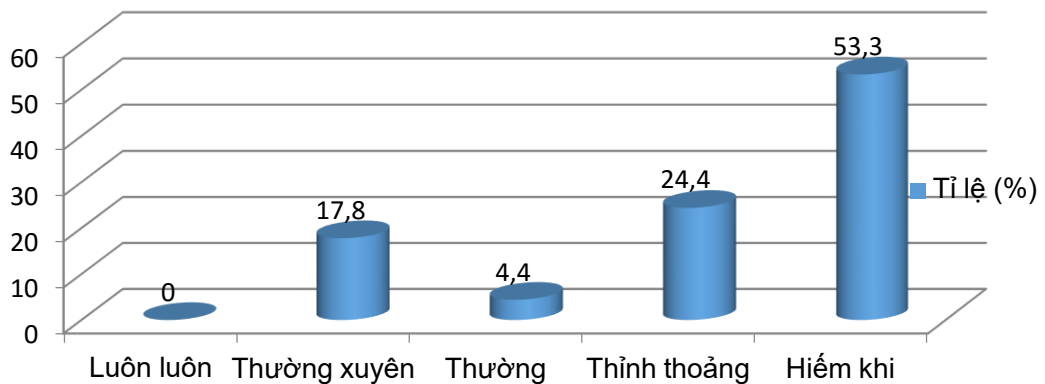
Với khó khăn đặt ra là “Tốc độ nói trong file audio quá nhanh gây khó khăn cho việc nghe hiểu nội dung”, giá trị trung bình là 3.0444, số liệu này cho thấy, sinh viên không thực sự gặp khó khăn trước với tốc độ nói trong file audio khi luyện tập phiên dịch. Chúng ta đều biết rằng, tốc độ file audio quá nhanh đối với sinh viên sẽ cản trở việc tiếp thu các nội dung trong file để truyền tải sang tiếng Việt. Như vậy, khó khăn này không phải là vấn đề quá lớn. Thông tin cụ thể được thể hiện trong biểu đồ 3.



Biểu đồ 3. Tần suất gặp khó khăn với tốc độ file audio

Bảng số liệu cho thấy, có 11,1% số sinh viên được hỏi, tương đương với 5 sinh viên cho rằng họ luôn luôn gặp phải vấn đề về tốc độ nói trong file audio. Trong khi đó với mức độ “thường xuyên,” có 24,4% sinh viên lựa chọn, tương đương với số lượng là 9. Mức độ “thỉnh thoảng”, có tỷ lệ cao nhất, chiếm 42,2%. Chỉ có 2 sinh viên hiếm khi gặp vấn đề về tốc độ nói trong file audio, chiếm 4,4%. Như vậy, nhìn chung không nhiều sinh viên gặp vấn đề đối với tốc độ nói trong file audio.

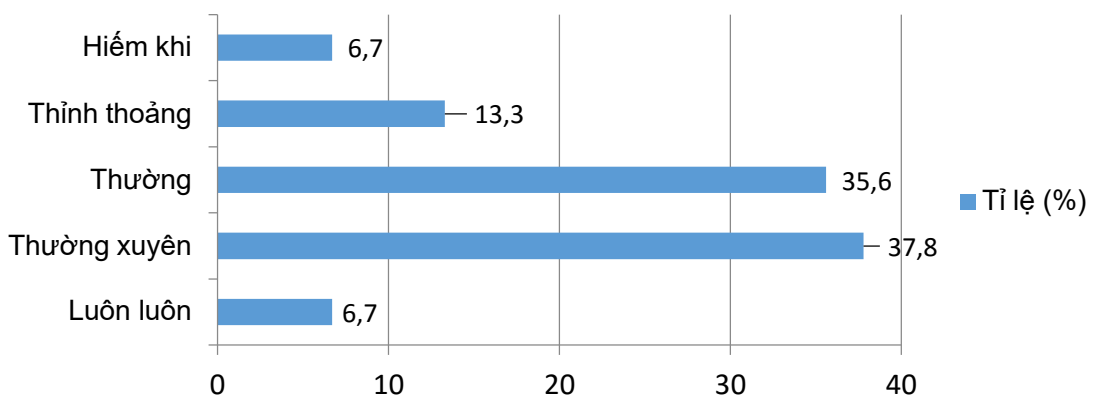
Một khó khăn đặt ra đối với sinh viên trong khi nghe các file audio tiếng Anh mà chúng tôi đưa ra trong nghiên cứu này là “Người nói sử dụng giọng địa phương”. Ở đây, giá trị trung bình là 4.1389 cho thấy rằng, hầu như sinh viên không gặp nhiều khó khăn trong việc ứng phó đối với giọng địa phương trong các file audio. Điều này có thể lý giải được, bởi vì khi lựa chọn các file học liệu để cho sinh viên nghe, giảng viên phải cân nhắc đến mức độ rõ ràng của âm thanh được phát ra trong file. Số liệu cụ thể được thể hiện trong biểu đồ 4.



Hình 4. Tần suất gặp khó khăn với giọng địa phương trong file audio

Số liệu cho thấy, hầu hết sinh viên đều không gặp phải vấn đề về giọng địa phương. Có tới gần 80% sinh viên chỉ thỉnh thoảng và hiếm khi gặp phải vấn đề này. Chỉ có 17,8% sinh viên cho rằng họ thường xuyên gặp khó khăn bởi vì người nói sử dụng giọng địa phương. Có thể dự đoán rằng những sinh viên gặp khó khăn ở phương diện này thường luyện nghe ít. Bởi vậy, những cách phát âm trong file hơi khác biệt cũng sẽ gây khó khăn cho họ.

Bên cạnh phương diện ngữ âm của file âm thanh, từ vựng là một vấn đề rất căn bản và là một thách thức đối với những người học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Khi học học phần phiên dịch với các chủ đề khác nhau, người học sẽ tiếp cận với rất nhiều từ vựng ở các lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, vấn đề mà chúng tôi đặt ra cho sinh viên là liệu từ vựng có gây khó khăn cho họ hay không. Với lựa chọn là “Có quá nhiều từ mới nên gây khó khăn cho việc nghe hiểu”, giá trị trung bình là 2,7500, có thể thấy rằng từ mới cũng thực sự là vấn đề đối với sinh viên. Cụ thể tại biểu đồ 5.

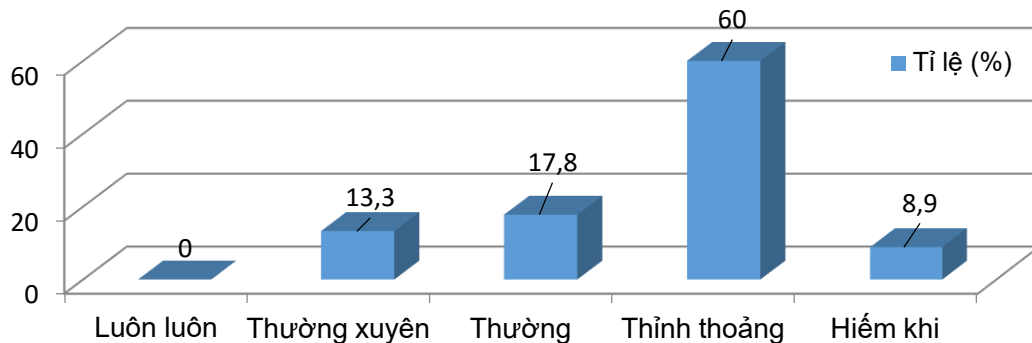


Biểu đồ 5. Tần suất gặp khó khăn với từ vựng không quen thuộc

Chỉ có gần 20% sinh viên “thỉnh thoảng” hoặc “hiếm khi” gặp khó khăn đối với từ mới. Ngược lại, hơn 80% “thường” hoặc “thường xuyên” gặp vấn đề với từ mới khi phiên dịch. Cụ thể, có 6,7 % sinh viên hiếm khi gặp vấn đề về từ vựng, 13,3% sinh viên thỉnh

thoảng gặp khó khăn do từ mới gây ra khi nghe dịch. Hai mức tần suất có tỉ lệ lớn nhất do sinh viên lựa chọn là các mức độ “thường” và “thường xuyên”. Hai mức độ này lần lượt chiếm tỉ lệ là 35,6% và 37,8%. Vì vậy, trong khi dạy học môn phiên dịch, từ vựng cũng là một lĩnh vực mà giảng viên cần phải tập trung chú ý.

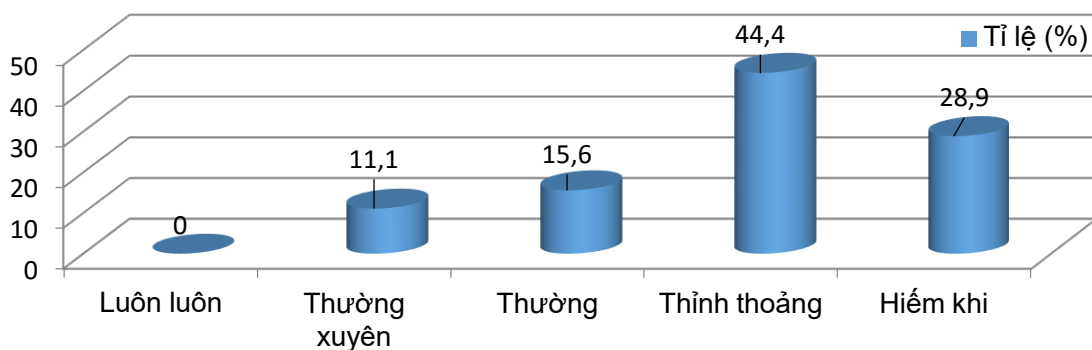
Đề cập tới độ quen thuộc của chủ đề trong phiên dịch, chúng tôi đưa ra vấn đề có thể phát sinh khi thực hành đối với sinh viên: “Chủ đề xa lạ gây khó hiểu”. Kết quả được thể hiện trong biểu đồ 6.



Biểu đồ 6. Tần suất gặp khó khăn với chủ đề không quen thuộc

Một số liệu nổi bật ở mục này là hầu hết sinh viên lựa chọn tần suất “thỉnh thoảng” gặp phải chủ đề gây lạ lẫm trong khi thực hành phiên dịch, với 60% sinh viên lựa chọn tần suất này. Gần 30% sinh viên cho rằng họ thường và thường xuyên gặp phải chủ đề xa lạ trong khi phiên dịch. Cụ thể, 17,8% sinh viên thường gặp phải vấn đề này, mức độ “thường xuyên” có 13,3% sinh viên lựa chọn. Như vậy, vấn đề chủ đề không quen thuộc cũng không thường gây khó khăn đối với người học nói chung. Điều này cũng có thể lí giải được, vì chủ đề của học phần đã được lựa chọn và phê duyệt từ đề cương chi tiết học phần.

Tìm hiểu về việc liệu là lượng nội dung trong một bài học có quá nhiều, gây mệt mỏi cho người học hay không, chúng tôi thu được kết quả như trong biểu đồ 7.



Biểu đồ 7. Tần suất gặp khó khăn với dung lượng nội dung trong từng bài học

Không có sinh viên nào lựa chọn tần suất “luôn luôn”, lựa chọn lớn nhất là tần suất “thỉnh thoảng” với 44,4%. Hai mức độ “thường” và “thường xuyên” chiếm một tỷ lệ tương đối nhỏ, lần lượt là 15,6% và 11,1%. Thực tế này là dễ hiểu, bởi vì nội dung trong một bài

học là do giảng viên lựa chọn sau khi đã nghiên cứu tình hình thực tế và đã được bộ môn, khoa kiểm duyệt. Nhìn chung, lượng nội dung được giới thiệu cho sinh viên trong một bài học sẽ không quá nhiều so với khả năng tiếp thu của sinh viên. Vì vậy, phương diện dung lượng nội dung bài học không phải là vấn đề khó khăn đối với sinh viên.

3.3. Những khó khăn xét từ phương diện kỹ thuật và thao tác khi nghe dịch

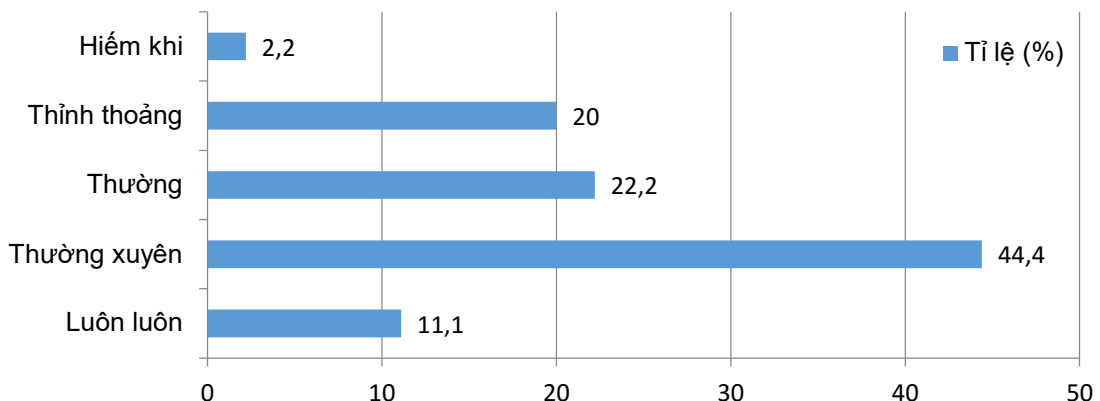
Khi tìm hiểu về tần suất gặp khó khăn liên quan đến thao tác kỹ thuật trong phiên dịch, chúng tôi tập trung vào 2 vấn đề là “Có thể hiểu được nhưng không thể ghi chép kịp để nhớ”, và “Bị bỏ lỡ thông tin vì ghi không kịp nội dung file audio”. Số liệu cụ thể được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Tần suất gặp khó khăn liên quan đến thao tác ghi chép trong khi dịch

Các vấn đề dự kiến		Có thể hiểu được nhưng không thể ghi chép kịp để nhớ	Bị bỏ lỡ thông tin vì ghi không kịp nội dung file audio
Thông số	Valid	45	45
	Missing	0	0
Mean		2.5778	2.1778
Std. Deviation		1.01105	.83364
Variance		1.022	.695
Range		4.00	4.00
Minimum		1.00	1.00
Maximum		5.00	5.00

Với giá trị trung bình thu được > 2 . Có thể thấy, sinh viên thường xuyên gặp khó khăn khi ghi chép. Do tốc độ nói và tốc độ ghi chép không đồng nhất, sinh viên sẽ thường không theo kịp tốc độ nói trong file audio. Với độ lệch chuẩn > 1 , có thể thấy, các tần suất sinh viên lựa chọn có độ dao động tương đối lớn.

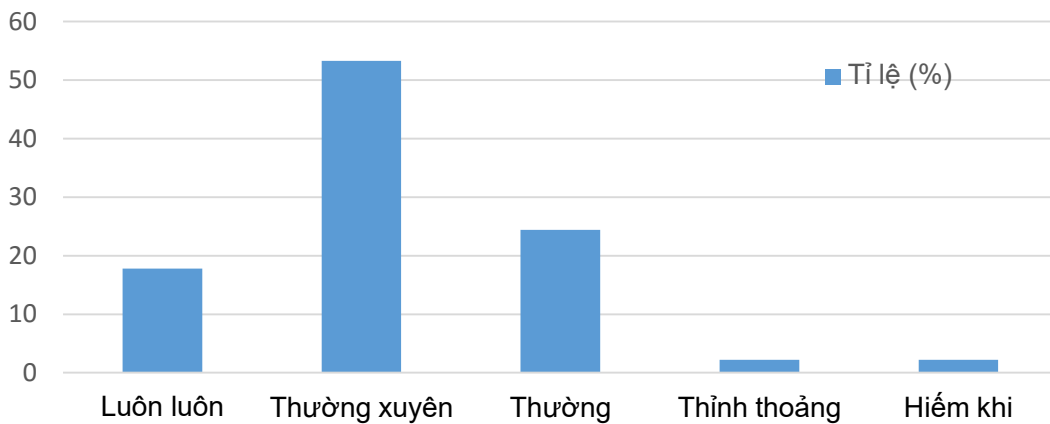
Với khó khăn đặt ra là sinh viên hiểu được nhưng không ghi chép kịp, và điều này ảnh hưởng đến trí nhớ của sinh viên, chúng tôi thu được thông số cụ thể trong biểu đồ 8.



Biểu đồ 8. Tần suất của vấn đề: sinh viên có thể hiểu được nhưng không thể ghi chép kịp để nhớ

Như vậy, gần 80% sinh viên thường ghi chép không kịp so với tốc độ nói trong file audio. Cụ thể, có 22,2% sinh viên thường ghi không kịp với nội dung mà họ nghe thấy. 44,4% số sinh viên được hỏi thường xuyên gặp phải vấn đề này. Ở tần suất cao nhất: “luôn luôn” có 11,1% sinh viên lựa chọn. Thực tế này chỉ ra rằng, sinh viên gặp rất nhiều khó khăn khi ghi chép nhanh trong quá trình phiên dịch, cụ thể, tốc độ ghi chép là một hạn chế gây cản trở cho họ trong việc theo kịp nội dung nói trong cuộc hội thoại hoặc bài diễn văn.

Đối với khó khăn “Bỏ lỡ thông tin vì không ghi kịp nội dung file audio”, với giá trị trung bình là 2.1778, sinh viên thường xuyên gặp khó khăn khi ghi chép nhanh. Cụ thể:



Biểu đồ 9. Tần suất của vấn đề: sinh viên bỏ lỡ thông tin vì không ghi chép kịp

Chỉ có một tỷ lệ rất ít sinh viên (gần 5%) là “thỉnh thoảng” và “hiếm khi” gặp vấn đề khi ghi chép nhanh, bỏ sót thông tin trong thực hành học phần phiên dịch. Hầu hết sinh viên thường xuyên gặp phải vấn đề này, chiếm tỷ lệ 53,3%. Có 24,4% sinh viên thường ghi chép không theo kịp ý và 16,7% số sinh viên được hỏi luôn luôn gặp phải vấn đề này. Có thể thấy, đây là một vấn đề lớn khi học học phần phiên dịch. Đối với sinh viên, việc rèn luyện kỹ năng ghi chép nhanh và tìm ra các biện pháp để ghi chép nhanh trong khi thực hành học phần phiên dịch là một vấn đề quan trọng và bức thiết.

3.4. Đề xuất các giải pháp

Như vậy, trong học phần phiên dịch, những khó khăn sinh viên gặp phải tập trung ở các phương diện: Thiếu từ vựng, tốc độ ghi chép chậm so với tốc độ nói trong file âm thanh. Bởi vậy, chúng tôi đề xuất các giải pháp sau:

Đối với nhà trường và khoa phụ trách chuyên môn: Cần tổ chức các hội thảo chuyên đề, xây dựng các diễn đàn trao đổi, để giảng viên có cơ hội trao đổi học thuật, kinh nghiệm giảng dạy và chia sẻ tài liệu dạy học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Đồng thời, tổ chức các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm học tập để sinh viên có cơ hội bày tỏ những mong muốn khi học các học phần chuyên ngành nói chung và các học phần phiên dịch nói riêng. Từ đó, giúp giảng viên có cơ sở thực tiễn, kịp thời điều chỉnh nội dung, cách thức dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo.

Đối với các giảng viên dạy học phần phiên dịch: Không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ và tiếp cận các biện pháp dạy học học phần phiên dịch tiên tiến trên thế giới. Tổ chức xây dựng các mã hiệu đối với từng học phần, theo từng chủ đề, giúp sinh viên thực hành ghi chép nhanh khi nghe và dịch một cách hiệu quả. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể rèn luyện kỹ năng ghi chép và phiên dịch. Sau khi ra trường, khi có nhiều em làm việc trong lĩnh vực biên phiên dịch ở nhiều mảng khác nhau, thì những môn học này trong trường đại học sẽ là nền tảng cơ sở để các em phát triển nghề nghiệp sau này.

Đối với sinh viên: Cần chủ động thường xuyên tự nghe dịch ngoài giờ trên lớp, tự mở rộng các mã hiệu hỗ trợ việc ghi chép nhanh. Thường xuyên nghe và ghi chép nhanh theo tốc độ file âm thanh sử dụng các mã hiệu để luyện tập. Tìm kiếm các nội dung nghe từ nhiều nguồn để có thể xử lý thành thạo giọng địa phương, có kiến thức về chủ đề phong phú, có vốn từ vựng tiếng Anh dày dặn, hỗ trợ cho việc phiên dịch chất lượng.

Để nâng cao chất lượng các học phần phiên dịch, trong những nghiên cứu sau chúng tôi sẽ tập trung vào những biện pháp củng cố chính nhớ ngắn hạn và dài hạn cho sinh viên để bổ sung các kỹ năng cho các em trong khi học học phần phiên dịch nói riêng và kỹ năng tiếng Anh nói chung.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã xem xét những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi học học phần phiên dịch. Kết quả đã chỉ ra rằng, đối với thời lượng học tập, nội dung học tập và chất lượng của file audio mà sinh viên được nghe trên lớp không gây cản trở lớn cho họ. Tuy nhiên, môn phiên dịch vẫn là một môn học gây áp lực cao cho người học bởi vì họ phải đồng thời nghe và dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích. Đặc biệt, những vấn đề gây khó khăn lớn nhất cho người học là từ vựng, nghe hiểu, và ghi chép nội dung vừa được nghe xuống để hỗ trợ cho việc dịch. Trên cơ sở tìm hiểu những khó khăn đó của người dịch, chúng tôi đã đề xuất các giải pháp về phía nhà trường giảng viên và sinh viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học học phần môn phiên dịch nói chung và kỹ năng dịch của người học nói riêng. Bởi vậy, có thể kết luận rằng, để sinh viên học tập học phần phiên dịch có chất lượng, giảng viên cần phải tập trung vào phát triển rất nhiều kỹ năng cùng lúc sinh viên. Đồng thời, sinh viên cũng phải có ý thức cao trong việc tự học tập, tự rèn luyện để nâng cao kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh để việc thực hành phiên dịch có chất lượng tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Đại học Hồng Đức (2017), *Chương trình đào tạo Ngành ngôn ngữ Anh*.
- [2] International Organization for Standardization (ISO) International Standard 13611: *Interpreting: Guidelines for Community Interpreting, 2014*, [https://www.thecom munity interpreter.com/what-is-interpreting#:~:text=Interpreting%20\(ASTM\), another%20spoken%20or%20signed%20language.%20%E2%80%9D&text=In%20other%20words%2C%20interpreting%20converts,language%20into%20the%20target%20language.](https://www.thecom munity interpreter.com/what-is-interpreting#:~:text=Interpreting%20(ASTM), another%20spoken%20or%20signed%20language.%20%E2%80%9D&text=In%20other%20words%2C%20interpreting%20converts,language%20into%20the%20target%20language.)

- [3] Pochhacker (2004), *Introducing interpreting studies*, London and New York: Routledge.
- [4] Racoma, B. (2017), *Top Challenges interpreters Interpreters Face Every Day*, <https://www.daytranslations.com/blog/challenges--face/>
- [5] Murtiningsih, S.R., Ardlillah, Q.F. (2020), Investigating Students' Challenges and Strategies When Interpreting, *Advances in Social Science, Education and Humanities Research, Atlantis Press*, (518), (224 - 232).

DIFFICULTIES STUDENTS FACE IN LEARNING INTERPRETING COURSE AND SUGGESTED SOLUTIONS

Nguyen Thi Quyet

ABSTRACT

The study focuses on the difficulties students faced when they studied the interpreting course. The data have shown that in terms of the time duration, content, and the quality of the audio file, students do not meet many difficulties. However, in terms of vocabulary, the speed of the voice and note-taking skills they have faced a lot of challenges. From that base, we offer some suggests basic solutions from the university, the lecturer, the students' perspectives. It is concluded that, beside the content of the course, the lecturer should focus on a well-prepared program to help students develop multiple skills in interpreting. Apart from that, students should practise interpreting frequently outside the classroom to improve such a complicated skills.

Keywords: *Interpreting, suggestions for interpreting, vocabulary, speed.*

* Ngày nộp bài: 24/10/2022; Ngày gửi phản biện: 24/10/2022; Ngày duyệt đăng: 28/2/2023